

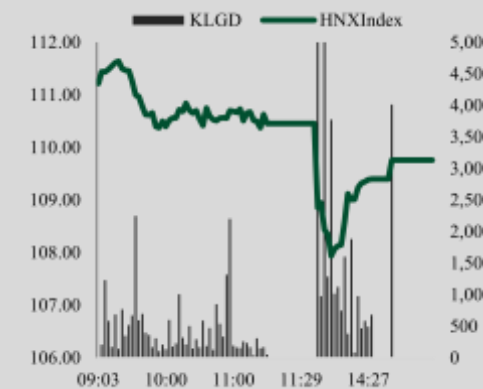
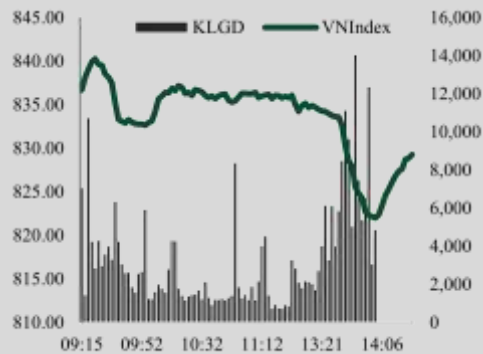
### TIÊU ĐIỂM

Nhịp điều chỉnh của VN – Index được kéo dài sang phiên thứ 6 liên tiếp, bất chấp những diễn biến tích cực trên thị trường thế giới. Thanh khoản không biến động nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	825.11	109.76
Thay đổi	-0.51%	-0.51%
KLGD (cổ phiếu)	358,393,775	62,465,172
GTGD (tỷ VND)	4,946.57	576.88

Số cổ phiếu tăng giá	138	65
Số cổ phiếu đứng giá	54	54
Số cổ phiếu giảm giá	237	98

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	752.50	-10.50
VN30F2M	744.00	-10.50
VN30F1Q	739.80	-6.30
VN30F2Q	737.90	-9.10



### VN INDEX TIẾP TỤC LÙI GẦN HƠN VỀ VÙNG HỖ TRỢ 800 - 820

- Nhịp điều chỉnh của VN – Index được kéo dài sang phiên thứ 6 liên tiếp, bất chấp những diễn biến tích cực trên thị trường thế giới. Thanh khoản không biến động nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch.
- Diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán thế giới, với các chỉ số lớn như Dow Jones, Nikkei 225, Kospi, Hang Seng,... đều ghi nhận mức tăng trên 2.00%, đã tác động tích cực tới tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong nửa đầu phiên sáng. Theo đó, dòng tiền được kích hoạt ngay từ đầu phiên và chỉ số VN – Index mau chóng tăng 11 điểm. Tuy nhiên áp lực bán tiếp tục gia tăng mạnh kể từ sau thời điểm 11h và đặc biệt là trong phiên chiều, với sự đi xuống của các mã bluechips (MSN, BID, TCB, VCB...) đã khiến VN – Index có thời điểm mất gần 10 điểm và lùi về sát mốc 820. Mặc dù vậy, lực cầu bắt đáy xuất hiện tại ngưỡng hỗ trợ này trong phiên ATO đã khiến chỉ số VN - Index thu hẹp đà giảm khi kết phiên. Thanh khoản thị trường không thay đổi nhiều so với phiên trước, với tổng giá trị giao dịch đạt khoảng 5,916 tỷ đồng trên cả ba sàn. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN Index giảm 4.25 điểm (-0.51%) và đạt mức 825.11 điểm, trong khi HNX Index dừng tại mức 109.76 điểm (-0.51%).
- Theo nhận định của chúng tôi, chỉ số VN Index đã cho phản ứng hồi phục tương đối tích cực sau khi kiểm định vùng hỗ trợ 800 - 820. Bên cạnh đó, một số chỉ báo động lượng cũng đã tiến vào vùng quá bán, cho thấy đà giảm có thể chậm lại trong một vài phiên tới. Tuy nhiên, trên cơ sở triển vọng kinh tế nhìn chung vẫn chưa có nhiều điểm sáng như hiện tại thì vẫn chưa đủ cơ sở để khẳng định về sự xuất hiện một xu hướng tăng trở lại ít nhất là trong một số tuần tới. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chưa nên tham gia thị trường vào thời điểm này và chỉ nên cân nhắc mở vị thế mua sau khi chỉ số VN - Index đã kiểm định thành công ngưỡng hỗ trợ 800 – 820.

#### Đánh giá triển vọng thị trường

<u>Ngắn hạn</u>	<u>Trung hạn</u>	<u>Dài hạn</u>
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

### Một số tin tức đáng chú ý

- **IMF: Tác động kinh tế của COVID-19 đến Việt Nam sẽ nhẹ hơn hầu hết các quốc gia trong khu vực.** Mặc dù Việt Nam đã chịu thiệt hại nặng nề do nhu cầu suy yếu và hoạt động thương mại giảm, chiến lược ngăn chặn đại dịch hiệu quả cũng sẽ giúp nền kinh tế phục hồi nhanh hơn.
- **Đức kêu gọi EU phản đối luật an ninh Hong Kong.** Phát biểu tại hội nghị của Hội đồng Quan hệ đối ngoại châu Âu hôm 29/6, Ngoại trưởng Đức Heiko Maas cho rằng "điều không thể thiếu với châu Âu là chung một tiếng nói duy nhất với Trung Quốc". "Đây là điều quan trọng hơn hết, do nhu cầu bức thiết điều tra về đại dịch và hành động ngày càng quyết liệt của Trung Quốc tại Hong Kong và các khu vực lân cận", ông Maas nói, thêm rằng vì lý do đó trên, các bên cần lên kế hoạch nói lại thượng đỉnh EU - Trung Quốc càng sớm càng tốt.

## GÓC NHÌN KỸ THUẬT

### VN Index



VN – Index bật lên từ dải dưới Bollinger Bands, tuy nhiên thanh khoản chưa có sự bứt phá và chỉ báo RSI đang tiến dần đến vùng quá bán. Ngưỡng kháng cự tại 905 – 910, ngưỡng hỗ trợ tại 800 - 810.

### HNX Index



HNX - Index diễn biến tương tự như VN – Index. Chúng tôi sẽ tiếp tục quan sát diễn biến của chỉ số này trong các phiên tới. Kháng cự gần nhất: 121.50 – 122.00 điểm, hỗ trợ gần nhất: 107.50 -108.00 điểm.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**
**TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ**
**HOSE**

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	75,500	2.03	1.433	2.30MLN
VNM	112,700	0.71	0.397	797,960
VJC	108,000	1.12	0.185	289,590
HPX	28,600	6.92	0.121	813,720
HPG	26,800	0.56	0.118	14.83MLN

**HNX**

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
DGC	39,500	1.80	0.054	225,500
PTI	20,500	7.89	0.030	33,000
SHN	7,000	2.94	0.023	2,100
CTB	33,900	8.65	0.022	3,600
MBG	5,200	8.33	0.017	2.74MLN

**TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ**
**HOSE**

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCB	80,300	-1.47	-1.269	709,990
BID	37,900	-1.56	-0.688	862,060
SAB	157,000	-2.18	-0.640	62,530
GVR	11,000	-3.51	-0.456	1.13MLN
VRE	24,800	-2.36	-0.398	1.70MLN

**HNX**

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	22,800	-0.44	-0.158	3.58MLN
SHB	13,000	-0.76	-0.131	3.05MLN
NVB	8,500	-2.30	-0.078	1.82MLN
CEO	7,300	-5.19	-0.057	2.56MLN
VIX	7,000	-7.89	-0.056	537,200

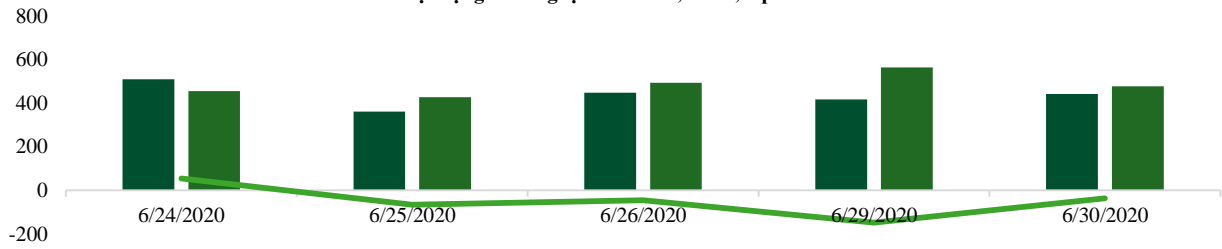
**TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**
**HOSE**

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DGW	1,646.91	38,300	803,530	6.98
DAH	577.98	16,900	3,162,130	6.96
HPX	6,577.87	28,600	813,720	6.92
VNG	1,624.52	16,700	462,680	6.71
TLG	2,738.97	35,900	392,610	6.69

**HNX**

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DTD	290.06	11,800	177,100	4.42
NRC	300.84	10,900	141,000	3.81
TNG	795.58	12,200	833,600	2.52
DGC	5,109.83	39,500	225,500	1.80
GKM	261.95	17,600	228,700	0.57

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



## TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	26,800	124,086,241,000	17,788,021,000	106,298,220,000
FUEVFNVD	11,630	32,683,185,860	-	32,683,185,860
VHM	75,500	25,617,979,000	4,626,664,000	20,991,315,000
NVL	61,500	24,699,571,000	6,288,316,000	18,411,255,000
VNM	112,700	45,238,794,000	41,381,615,000	3,857,179,000

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ART	2,600	279,360,000	4,500,000	274,860,000
VCS	61,200	258,300,000	48,960,000	209,340,000
BVS	9,700	444,680,000	286,760,000	157,920,000
IDV	37,200	116,120,000	-	116,120,000
CTB	33,900	114,360,000	-	114,360,000

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VTP	134,800	2,382,590,000	202,250,000	2,180,340,000
BCM	26,600	1,668,990,000	-	1,668,990,000
VAV	52,200	507,100,000	-	507,100,000
MCH	69,300	528,480,000	34,500,000	493,980,000
QNS	29,000	483,000,000	5,860,000	477,140,000

## TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PDR	24,100	2,086,695,500	28,149,307,250	26,062,611,750
VCB	80,300	34,963,264,000	57,432,146,000	22,468,882,000
VRE	24,800	2,002,230,000	21,765,144,500	19,762,914,500
VIC	89,000	5,221,403,000	22,157,358,000	16,935,955,000
GAS	69,000	13,494,187,000	26,970,586,000	13,476,399,000

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SHS	11,800	24,750,000	1,340,620,000	1,315,870,000
SHB	13,000	114,030,000	1,264,956,700	1,150,926,700
DGC	39,500	3,890,000	817,810,000	813,920,000
VCG	26,200	36,900,000	815,100,000	778,200,000
PVS	11,900	5,990,000	618,660,000	612,670,000

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	58,300	691,330,000	6,394,100,000	5,702,770,000
ACE	28,500	-	285,790,000	285,790,000
BDG	29,800	-	171,000,000	171,000,000
PXL	10,600	-	131,040,000	131,040,000
SAS	25,300	-	50,830,000	50,830,000

## ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

**Nguyễn Hoàng Minh**

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

**Hoàng Tùng Vũ**

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn